

DANH SÁCH LÊN LỚP NĂM 2011 - 2012

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-CĐ CTIM ngày: / /)
của Hiệu trưởng Trường CĐ CTIM

Khóa học : C12_10

Hệ ĐT : Cao đẳng chính quy

Ngành : Quản trị kinh doanh

Lớp học : Quản trị kinh doanh 3 - K12

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		XL RL	ĐIỂM TRUNG BÌNH			ĐVHT KĐ	TỔNG ĐVHT
					HK-1	HK-2	CN		
1	1010090123	Lê Thị Mỹ	Phượng		6.17	6.60	6.36	4	109
2	1010090125	Đoàn Yến	Phượng		7.34	7.63	7.47		109
3	1010090127	Phạm Thị Bích	Phượng		7.45	7.88	7.65		109
4	1010090128	Nguyễn Thị Hồng	Phượng		6.94	7.69	7.28		109
5	1010090129	Thái Thị	Quang		7.38	7.85	7.59		109
6	1010090130	Nguyễn Hồng	Quang		5.61	6.13	5.84	11	109
7	1010090131	Đỗ Phú	Quang		6.34	6.75	6.53		109
8	1010090132	Phan Công	Quốc		7.22	6.87	7.06		109
9	1010090133	Võ Thị	Quý		6.95	7.04	6.99	4	109
10	1010090134	Trần Kim	Sang		6.11	5.17	5.69	15	109
11	1010090135	Phùng Thị Kim	Sang		7.91	8.29	8.08		109
12	1010090138	Trần Thị Hồng	Sen		6.03	6.56	6.27		109
13	1010090139	Nguyễn Thanh	Sơn		6.38	7.27	6.78		109
14	1010090140	Nguyễn Văn	Sơn		6.27	6.25	6.26	4	109
15	1010090141	Vũ Chí	Tài		6.80	6.56	6.69		109
16	1010090142	Vương Chí	Tâm		6.16	6.79	6.44		109
17	1010090143	Trần Thị Thanh	Tâm		7.48	8.10	7.76		109
18	1010090145	Nguyễn Chí	Tâm		5.50	4.96	5.26	12	109
19	1010090146	Phạm Thành	Tâm		6.73	6.08	6.44		109
20	1010090147	Lê Thanh	Tâm		7.02	7.23	7.11		109
21	1010090148	Bùi Thiện	Tân		6.44	5.35	5.95		109
22	1010090149	Lý Thị	Tha		6.63	6.81	6.71		109
23	1010090151	Dương Trung	Thái		6.73	6.65	6.70		109
24	1010090152	Huỳnh Thị Hồng	Thắm		6.31	5.96	6.16		109
25	1010090153	Trần Thị Thu	Thắm		6.11	6.13	6.12	3	109
26	1010090154	Nguyễn Thị Hồng	Thắm		7.55	8.15	7.82		109
27	1010090155	Nguyễn Thị	Thân		6.78	6.85	6.81		109
28	1010090157	Nguyễn Thế	Thanh		7.13	7.58	7.33		109
29	1010090158	Phạm Thị Mai	Thảo		7.03	7.44	7.22	4	109
30	1010090159	Dương Thị Thanh	Thảo		7.09	8.08	7.53		109
31	1010090160	Nguyễn Kim	Thảo		6.50	7.44	6.92		109

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	XL RL	ĐIỂM TRUNG BÌNH			ĐVHT KĐ	TỔNG ĐVHT
				HK-1	HK-2	CN		
32	1010090161	Nguyễn Thị Thu Thảo		6.86	6.90	6.88		109
33	1010090162	Mai Huy Thảo		5.97	7.21	6.53		109
34	1010090164	Nguyễn Thị Hiếu Thảo		5.75	6.21	5.96	4	109
35	1010090166	Đỗ Thị Châu Thiện		6.34	6.63	6.47		109
36	1010090167	Phạm Hoàng Thịnh		5.44	4.17	4.87	22	109
37	1010090169	Lê Thị Mỹ Tho		6.94	7.12	7.02		109
38	1010090170	Đoàn Ngọc Thơ		6.69	7.04	6.84		109
39	1010090171	Nguyễn Thị Ngọc Thơ		5.81	6.73	6.22		109
40	1010090172	Hồ Huy Thông		5.70	6.38	6.01	8	109
41	1010090174	Trần Thị Lệ Thu		7.27	7.13	7.21	4	109
42	1010090175	Trần Thị Cẩm Thu		7.48	7.48	7.48		109
43	1010090177	Dương Phúc Thuận		7.11	7.37	7.22		109
44	1010090178	Hồ Thị Thanh Thúy		6.09	5.75	5.94		109
45	1010090179	Nguyễn Thị Thu Thủy		7.39	8.54	7.91		109
46	1010090180	Lê Nguyễn Mỹ Tiên		6.75	7.42	7.05		109
47	1010090181	Nguyễn Ngọc Bích Tiên		6.88	7.08	6.97		109
48	1010090183	Phạm Huỳnh Thủy Tiên		6.45	6.77	6.59		109

Tổng số : 48

TP. Hồ Chí Minh, ngày/..../ 20....

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP BẢNG